TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 172/2023/QĐST-HNGĐ	*TP. Trà Vinh, ngày 27 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 259/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2023 về viêc "*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con",* giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị B, sinh năm 1990

Địa chỉ: khóm 5, phường 9, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1962

Địa chỉ: khóm 5, phường 9, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đặng Thị B và ông Nguyễn Hữu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị B và ông Nguyễn Hữu H thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Bà Đặng Thị B và ông Nguyễn Hữu H, có 01 con chung tên Nguyễn Đặng G, sinh ngày 13/6/2014. Bà Đặng Thị B và ông Nguyễn Hữu H thống nhất giao cháu Nguyễn Đặng G cho bà B được trực tiếp nuôi dưỡng và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu G muốn sống chung với bà Đặng Thị B, và ông H không cấp dưỡng nuôi con do bà B không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, mà không bên nào được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Bà Đặng Thị B và ông Nguyễn Hữu H xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Đặng Thị B và ông Nguyễn Hữu H không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*. Bà Đặng Thị B nộp 75.000 đồng, ông Nguyễn Hữu H nộp 75.000 đồng, nhưng bà Đặng Thị B tự nguyện nộp thay tiền án phí cho ông Nguyễn Hữu H, nên bà Đặng Thị B phải chịu tổng cộng án phí là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại lai thu số 0018117, ngày 19/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Bà Đặng Thị B được nhận lại 150.000 đồng theo biên lai trên.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Toà án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.TV;
- THADS TP. Trà Vinh;
- UBND phường 9, thành phố T, tỉnh Trà Vinh;
(số 63, quyển số 01, ngày 28/5/2015)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Diệp Thị Nết